

TỜ TRÌNH

V/v thông qua báo cáo hoạt động năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018 của
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

I. Hoạt động của HĐQT năm 2017:

1. Thành viên HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức danh	Ghi chú
1	Đinh Việt Đông	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Bà Hoàng Thị Tính	Phó Chủ tịch HĐQT/TGĐ	Điều hành
3	Ông Lê Hồng Quân	Thành viên	Chuyên trách
4	Ông Dương Văn Thành	Thành viên	Không điều hành
5	Ông Đặng Văn Liễu	Thành viên	Không điều hành

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017:

Theo quy định của Luật doanh nghiệp năm 2015, căn cứ theo Điều lệ tổ chức hoạt động của ABIC và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2017, trên cơ sở yêu cầu thực tế trong hoạt động quản trị điều hành kinh doanh của ABIC, trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức các hoạt động và đạt được kết quả sau đây:

a. Các cuộc họp chính thức của HĐQT:

STT	Thời gian	Kỳ họp/Nội dung chính	Kết quả
1	Ngày 10/05/2017	Kỳ họp thứ 41	Ban hành Nghị quyết
2	Ngày 26/05/2017	Kỳ họp thứ 42	Ban hành Nghị quyết
3	Ngày 29/09/2017	Kỳ họp thứ 43	Ban hành Nghị quyết
4	Ngày 29/12/2017	Kỳ họp thứ 44	Ban hành Nghị quyết

b. Về ban hành quy chế, cơ chế quản trị kinh doanh:

- Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016; định hướng, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2017 để trình ĐHĐCĐ thông qua.
- Trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ ABIC.
- Thông qua báo cáo tình hình thực hiện quỹ lương năm 2016 và phương án phân phối tiền lương năm 2017;
- Phê duyệt quỹ tiền lương toàn Công ty năm 2017 và mức lương cho các chức danh thuộc HĐQT phê duyệt mức lương;
- Phê duyệt kế hoạch kinh doanh, kế hoạch tài chính và định mức chi phí kinh doanh năm 2017;
- Thông qua kế hoạch kiểm tra, kiểm soát nội bộ năm 2017;
- Phê duyệt việc sửa đổi phương án trích lập dự phòng tại ABIC năm 2017;
- Thông qua Quy chế phân bổ doanh thu, chi phí hoạt động kinh doanh tại ABIC;
- Phê duyệt kết quả thực hiện chương trình tái bảo hiểm năm 2017 và đề xuất chương trình tái bảo hiểm năm 2018.

c. Về tổ chức bộ máy - phát triển hệ thống:

- Phê duyệt việc chuyển địa điểm Phòng Kinh doanh khu vực Thanh Xuân thuộc ABIC Chi nhánh Hà Nội;
- Phê duyệt chuyển địa điểm phòng Kinh doanh khu vực Sóc Trăng thuộc ABIC Chi nhánh Cần Thơ;
- Phê duyệt chuyển địa điểm phòng Kinh doanh khu vực Đắk Nông và Lâm Đồng thuộc ABIC Chi nhánh Đắk Lắk;
- Phê duyệt thành lập phòng Kinh doanh khu vực Bến Tre trực thuộc ABIC Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh.

d. Về công tác nhân sự:

- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch nhân sự năm 2017;
- Bổ nhiệm lại Ông Mai Sinh giữ chức danh Phó Tổng giám đốc;

e. Về đầu tư mua sắm cơ sở vật chất:

- Phê duyệt kết quả đầu tư mua sắm tài sản 2016 và kế hoạch mua sắm tài sản 2017;
- Phê duyệt chủ trương đầu tư, mua sắm thiết bị, phần mềm phục vụ cấp Giấy chứng nhận điện tử;
- Phê duyệt chủ trương sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc ABIC Chi nhánh Đắk Lắk;
- Phê duyệt kinh phí cải tạo bếp ăn cho cán bộ nhân viên Trụ sở chính ABIC;
- Phê duyệt kinh phí cải tạo phòng làm việc thành viên HĐQT chuyên trách và căn hộ số 2104 tầng 21 tòa 29T1 Hoàng Đạo Thúy.

f. Thực hiện Phương án cơ cấu ABIC đã được Agribank phê duyệt, Hội đồng Quản trị đã thành lập tổ chỉ đạo thực hiện Phương án cơ cấu ABIC, tích cực triển khai các nội dung đã được phê duyệt. Kết quả đến thời điểm 31/12/2017 Công ty đã hoàn thành được hầu hết các nội dung công việc của Phương án cơ cấu.

g. Về một số nội dung khác:

- Chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ 2017 và nhận cổ tức 2016; Mức tạm ứng và thời điểm nhận cổ tức 2016;
- Tại các kỳ họp chính thức và thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản, trong năm 2017 HĐQT đã quyết nghị về một số vấn đề khác như: Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính bán niên và cả năm 2017; Kiểm điểm công tác của Ban Tổng Giám đốc để xem xét thi đua khen thưởng; phê duyệt hỗ trợ kinh phí cho người lao động bị bệnh nan y, tai nạn khi đang trong thời gian thực hiện nhiệm vụ cho một số cán bộ tại Trụ sở chính năm 2017; phê duyệt hỗ trợ để thực hiện an sinh xã hội, giúp đỡ đồng bào tại các tỉnh bị mưa lũ; hỗ trợ một số cán bộ Công ty bị mắc bệnh hiểm nghèo và bị thiệt hại sau bão...
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tổ chức, triển khai thực hiện việc triển khai cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số đối với sản phẩm Bảo an tín dụng vào thời điểm tháng 12 năm 2017. Qua đó, đã làm thay đổi căn bản cách thức bán hàng qua kênh Bancassurance, tạo tiền đề ứng dụng chữ ký số đối với một số sản phẩm bảo hiểm khác trong năm 2018 và các năm tiếp theo
- Chỉ đạo tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty (08/8/2007 - 08/8/2017) được các đơn vị trong và ngoài ngành đánh giá là trang trọng, để lại nhiều dấu ấn sâu sắc.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

a. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2017 hoạt động của HĐQT đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp. Trình tự, thủ tục tổ chức các kỳ họp của HĐQT đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của ABIC. Các thành viên HĐQT tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.
- Hoạt động của HĐQT trong năm 2017 đã có những bước tiến tích cực, đạt được mục tiêu tạo nền tảng để có sự tăng trưởng cao và ổn định, mở rộng hệ thống mạng lưới kinh doanh, lợi nhuận hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc tiếp tục tăng trưởng so với năm 2016, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất cho Trụ sở chính và một số chi nhánh, mua sắm phương tiện cho các đơn vị; lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch đề ra, đời sống của người lao động ổn định và từng bước được nâng cao....

b. Hoạt động giám sát của HĐQT:

HĐQT thực hiện hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức hoạt động, cụ thể như:

- Các cuộc họp của HĐQT đều triệu tập thành viên Ban Tổng Giám đốc tham dự và có báo cáo kết quả công việc bằng văn bản, hoặc giải trình trực tiếp ý kiến chất vấn của thành viên HĐQT tại cuộc họp;
- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động... đều được gửi đến các thành viên HĐQT và BKS.
- Hàng tháng các thành viên Ban Tổng Giám đốc trực tiếp báo cáo kết quả công việc với Chủ tịch HĐQT tại Hội nghị giao ban.
- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các đơn vị chi nhánh. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo với HĐQT tại các kỳ họp.

c. Hoạt động của các Ban thuộc HĐQT:

- Các Ban trực thuộc HĐQT thực hiện chức năng tham mưu, giúp việc cho HĐQT trong công việc quản trị, giám sát và kiểm tra các hoạt động của ABIC.
- Ban Kiểm tra kiểm soát nội bộ đã tăng cường công tác kiểm tra giám sát mọi mặt hoạt động của các đơn vị, bao gồm quản lý, kinh doanh, kế toán tài chính, giám định bồi thường, tổ chức cán bộ - tiền lương, quản lý đại lý, phân cấp ủy quyền, chế độ báo cáo... và các mặt công tác khác. Thông qua công tác kiểm tra gián tiếp đào tạo, nâng cao trình độ cho cán bộ nhân viên. Trong đề cương kiểm tra bổ sung thêm nội dung theo dõi, tổng kết đánh giá việc thực hiện các quy định của Công ty, đặc biệt là quy định về tái tục bảo hiểm.
- Ban Quản lý rủi ro tham gia hỗ trợ trong các đoàn kiểm tra của Ban kiểm tra kiểm soát nội bộ.
- Thư ký Công ty tham mưu, giúp việc theo đúng quy định của Điều lệ Công ty.

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018:

Hoạt động của HĐQT trong năm 2018 sẽ tập trung vào một số lĩnh vực sau:

- Năm 2018, HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt theo quy định của Pháp luật và Điều lệ.
- Duy trì nghiêm túc hoạt động của HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ, nâng cao năng lực, hiệu quả giám sát của HĐQT đối với các hoạt động điều hành kinh doanh thường xuyên của ABIC.
- Phát huy tính chủ động của các thành viên HĐQT trong việc quản lý, giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo nhiệm vụ được phân công.
- Tập trung rà soát, chỉnh sửa, bổ sung hệ thống các cơ chế, quy chế, quy định về quản trị điều hành hoạt động kinh doanh của ABIC, phát huy vai trò các bộ máy giúp việc HĐQT.
- Kiện toàn bộ máy tổ chức tại Trụ sở chính và các chi nhánh theo hướng tinh gọn và hiệu quả. Xây dựng cơ chế phát triển nguồn nhân sự có trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu thực tiễn kinh doanh.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoàn thiện và trình HĐQT các quy trình quản trị, quản lý nội bộ nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh và quản lý rủi ro như: Quy chế về phân phối tiền lương, quy định về kiểm tra chéo giữa các đơn vị ...
- Chính sửa và ban hành mới Quy chế chức năng nhiệm vụ của Ban Quản lý rủi ro trực thuộc HĐQT và kiện toàn Ban này.
- Tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ các đơn vị trên toàn hệ thống.
- Phát triển thêm các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm liên kết với ngân hàng.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược kinh doanh 5 năm (2017-2022) đã được ĐHĐCĐ năm 2017 phê duyệt.
- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào kinh doanh, tiếp tục chỉ đạo nghiên cứu, lựa chọn sản phẩm, địa bàn để mở rộng theo lộ trình phù hợp việc cấp giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số đối với các sản phẩm bảo hiểm khác, đồng thời xây dựng đề án và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai sử dụng hóa đơn điện tử trong toàn hệ thống ABIC đáp ứng các yêu cầu về quản trị, điều hành, hạch toán kế toán... nhằm tiết kiệm thời gian, chi phí, nhanh gọn - chính xác trong hoạt động kế toán.
- Tiếp tục chỉ đạo rà soát việc thực hiện Phương án cơ cấu ABIC đã được ĐHĐCĐ năm 2016 phê duyệt.
- Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TK ABIC, TCHC.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
 CHỦ TỊCH

 Đinh Việt Đông

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KINH DOANH NĂM 2018**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của ABIC;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2017 của ABIC đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2017, phương hướng mục tiêu kinh doanh năm 2018 của ABIC với những nội dung sau:

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Trong năm 2017, Chính phủ đã chỉ đạo quyết liệt các Bộ, ngành và địa phương tập trung thực hiện đồng bộ, có hiệu quả những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Kiên định mục tiêu tăng trưởng đề ra, ban hành kịp thời các Nghị quyết, Chỉ thị nhằm cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy sản xuất; thường xuyên đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện, theo dõi sát diễn biến tình hình quốc tế, có đối sách, biện pháp chỉ đạo phù hợp, kịp thời, do đó, tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 đạt nhiều kết quả tích cực: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2017 ước tính tăng 6,81% so với năm 2016, mức tăng trưởng vượt mục tiêu đề ra 6,7% và cao hơn mức tăng của các năm từ 2011-2016.

Về thị trường bảo hiểm Phi nhân thọ: Theo báo cáo tổng kết năm 2017 của Cục Quản lý Giám sát bảo hiểm - Bộ Tài chính, doanh thu phí bảo hiểm lĩnh vực bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 40.561 tỷ đồng, tăng 10,61% so với năm 2016. Tổng số tiền thực bồi thường và trả tiền bảo hiểm gốc của các DNBH phi nhân thọ ước là 14.951 tỷ đồng, tăng 12,98% so với cùng kỳ năm 2016 (tỷ lệ đã bồi thường 36,9%).

Hoạt động kinh doanh của Agribank đã thực sự bước qua giai đoạn phục hồi và chuyển sang giai đoạn tăng trưởng ổn định. Kết thúc năm 2017, toàn hệ thống đã hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch và giải pháp điều hành đặt ra trong năm như: tốc độ tăng trưởng tín dụng đạt 17,6% so với 2016, tỷ lệ nợ xấu dưới 1,89%, tỷ trọng cho vay nông nghiệp, nông thôn đạt 73,6% tổng dư nợ, thu dịch vụ (bao gồm thu về phí bảo hiểm ABIC) đạt 4.443 tỷ đồng tăng trưởng 22% so với 2016.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017.

1. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu cơ bản trong hoạt động kinh doanh năm 2017 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017.

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2017	Thực hiện 2017	TL hoàn thành KH	Thực hiện 2016	Tăng trưởng	
						Giá trị	Tỷ lệ
I/	Doanh thu bán hàng	1.352.000	1.319.059	97,6%	1.155.523	163.536	14,2%
1	DT phí bảo hiểm gốc	1.282.000	1.235.110	96,3%	1.086.529	148.581	13,7%
2	DT nhận tái bảo hiểm		2.998		4.996	-1.998	-40,0%
3	DT đầu tư tài chính	70.000	80.545	115,1%	63.115	17.430	27,6%
4	Thu nhập khác		406		883	-477	-54,0%
II/	Lợi nhuận trước thuế	153.500	160.513	104,6%	139.003	21.510	15,5%
III/	Cổ tức	12%	12%	100,0%	12%		

(Số liệu báo cáo đã được kiểm toán)

Năm 2017 ABIC đã cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do ĐHĐCĐ thường niên 2017 giao. Cụ thể: Doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 1.235.110 triệu đồng, tăng trưởng 13,7% so với năm 2016, hoàn thành 96,3% kế hoạch; Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm đạt 2.998 triệu đồng, giảm so với năm 2016 (năm 2017 ABIC chủ trương hạn chế nhận tái bảo hiểm, hoạt động Tái bảo hiểm chủ yếu phục vụ cho hoạt động bảo hiểm gốc). Lợi nhuận trước thuế đạt 160.513 triệu đồng tăng trưởng 15,5% so với 2016, hoàn thành 104,6% kế hoạch giao.

2. Kết quả tự chấm điểm và xếp loại theo TT 195 của Bộ Tài chính:

Tổng điểm đạt 998 điểm, xếp nhóm 1A, cụ thể:

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đạt yêu cầu (không tính điểm).

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 298 điểm, xếp mức A.

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về vốn, chất lượng tài sản và đầu tư tài chính được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 500 điểm, xếp mức A.

- Nhóm chỉ tiêu đánh giá về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ (nếu có) của từng chỉ tiêu. Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm là 200 điểm, xếp mức A.

3. Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2017.

3.1 Kết quả đạt được:

a) Công tác quản trị.

- Trong năm 2017, HĐQT ABIC đã họp 04 kỳ họp chính thức và lấy ý kiến quyết nghị bằng văn bản 21 lần, kết quả các cuộc họp và lấy ý kiến đã được thông qua tại 25 Nghị quyết và giao cho Tổng Giám đốc tổ chức thực hiện nghiêm túc.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017, Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập Công ty (8/8/2007 – 8/8/2017) và đón nhận Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- HĐQT thực hiện giám sát thường xuyên đối với Tổng Giám đốc, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý khác theo đúng quy định Luật pháp và Điều lệ Công ty để thực hiện vai trò định hướng, tổ chức bộ máy, chỉ đạo kinh doanh và các mặt hoạt động khác ...

- Các thành viên HĐQT hỗ trợ thường xuyên Ban Điều hành cũng như các Đơn vị trong việc thiết lập mối quan hệ với các Tổng Đại lý Agribank để tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai các dịch vụ bảo hiểm thông qua kênh phân phối. Chỉ đạo xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện kế hoạch kinh doanh.

b) Tình hình thực hiện Đề án cơ cấu hoạt động kinh doanh ABIC:

Thực hiện Đề án cơ cấu hoạt động kinh doanh ABIC đã được ĐHĐCĐ phê duyệt, Hội đồng Quản trị đã thành lập Tổ chỉ đạo thực hiện Phương án cơ cấu ABIC, tích cực triển khai các nội dung đã được phê duyệt. Kết quả đến thời điểm 31/12/2017, Đề án cơ cấu hoạt động kinh doanh đã hoàn thành phần lớn các mục tiêu chủ yếu trên các lĩnh vực như: cơ cấu bộ máy và nhân sự, chỉnh sửa ban hành mới quy trình tác nghiệp, ban hành các chỉ tiêu đo lường giám sát hoạt động kinh doanh, nghiên cứu và áp dụng các ứng dụng công nghệ thông tin vào quá trình tác nghiệp, quản trị, điều hành.

c) Công tác điều hành.

- Triển khai kịp thời các nghị quyết của HĐQT, bảo đảm đạt các chỉ tiêu của HĐQT giao. Thực hiện họp giao ban định kỳ hàng tháng, phân công công việc rõ ràng cho từng thành viên Ban điều hành và các Phòng chuyên môn tại Trụ sở chính. Phòng Thư ký Pháp chế thực hiện đánh giá kết quả chấp hành các nhiệm vụ đã được Chủ tịch HĐQT và Tổng Giám đốc giao, từ đó tính tuân thủ tại các đơn vị đang cải thiện rõ rệt.

- Tổ chức phát động phong trào thi đua “ABIC cùng Agribank chung tay xây dựng nông thôn mới” đối với hệ thống Tổng Đại lý trực thuộc Agribank. Tổ chức tổng kết, đánh giá kinh nghiệm và bổ sung các tiêu chí thi đua phù hợp với hoạt động kinh doanh theo từng vùng miền nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra.

- Chỉ đạo các phòng quản lý nghiệp vụ tại Trụ sở chính tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nghiệp vụ và giám sát hoạt động đối với các Chi nhánh để từng bước nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh.

- Ban hành các quy trình khai thác, hướng dẫn nghiệp vụ, quy tắc, biểu phí các nghiệp vụ bảo hiểm phù hợp với thực tiễn kinh doanh, đáp ứng các yêu cầu quản lý, điều hành và tác nghiệp. Trong năm 2017, Tổng Giám đốc đã ban hành 10 văn bản về công tác xây dựng, chỉ đạo, thực hiện kế hoạch kinh doanh, 15 văn bản xây dựng quy định về nghiệp vụ, 30 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, 18 văn bản chỉnh sửa quy định liên quan đến quản lý tài chính, 7 văn bản chỉ đạo về giám định bồi thường.

d) Một số kết quả đạt được.

- Lợi nhuận trước thuế vượt so với kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

- Mô hình kênh phân phối Banca phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu ngày càng khẳng định là kênh chủ lực trong định hướng hoạt động kinh doanh của ABIC.

- ABIC đã thiết kế một số sản phẩm bảo hiểm mới phù hợp với việc triển khai trên kênh phân phối Bancassurance như: BH nhà tư nhân, BH cây trồng, BII vật nuôi đã được triển khai có doanh thu khá khả quan, được sự phản hồi tích cực từ các TĐL Agribank, đang từng bước triển khai trên diện rộng.

- Thực hiện quy trình khai thác, cấp đơn và phê duyệt online đối với nghiệp vụ bảo hiểm tài sản, bảo hiểm hàng hóa góp phần kiểm soát tốt công tác đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn, làm căn cứ cơ sở cho nhà Tái bảo hiểm nhận dịch vụ cũng như Lãnh đạo Công ty phê duyệt phương án cấp đơn.

- Phòng quản lý nghiệp vụ sau khi thực hiện tách hoạt động kinh doanh trực tiếp đã nâng cao được chất lượng quản lý, khắc phục được các sai sót trong tác nghiệp của cán bộ từ các Chi nhánh cũng như tại Trụ sở chính.

- Công tác phân cấp ủy quyền theo quy mô và chất lượng hoạt động các nghiệp vụ của các đơn vị đã góp phần nâng cao chất lượng công tác quản lý nghiệp vụ, thúc đẩy các đơn vị đẩy mạnh phát triển doanh thu và chú trọng công tác quản lý nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tháng 12 năm 2017, Đề án cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm chữ ký số đối với nghiệp vụ Bảo an Tín dụng, bảo hiểm tiền đã được HĐQT và Tổng Giám đốc nghiệm thu đưa vào triển khai chính thức trong toàn hệ thống kể từ 01/01/2018. Quy trình cấp đơn sử dụng chữ ký số được áp dụng vào thực tiễn kinh doanh đã mang lại nhiều lợi ích như: tiết giảm chi phí in ấn, quản lý sử dụng và quyết toán ấn chỉ giấy, rút ngắn thời gian tác nghiệp nâng cao năng suất lao động.

- Thị phần của ABIC tiếp tục được cải thiện, xếp thứ 8/30 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ có doanh thu cao trên thị trường Việt Nam. Các chỉ tiêu tài chính đạt kết quả tốt, hoạt động của Công ty an toàn hiệu quả. Nhiều năm liền được xếp loại nhóm 1A theo Thông tư 195/2014/TT-BTC.

- Năm 2017, ABIC đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 10 năm thành lập và hoạt động, được Bộ Tài chính, Agribank và thị trường bảo hiểm ghi nhận đánh giá cao. Sự kiện này đã đánh dấu sự trưởng thành và lớn mạnh của ABIC trên thị trường bảo hiểm Việt Nam.

3.2 Một số tồn tại

- Năm 2017 Công ty doanh thu phí bảo hiểm gốc đạt 1.235.110 triệu đồng, chỉ hoàn thành 96,3% chỉ tiêu kế hoạch doanh thu phí bảo hiểm do một số nguyên nhân sau:

+Lực lượng nhân sự tại các địa bàn còn mỏng, trình độ cán bộ trong Công ty chưa đồng đều, còn hạn chế trong việc đàm phán tư vấn dịch vụ cho khách hàng, nhất là nghiệp vụ đòi hỏi trình độ cao như TSKT, Hàng Hải. Tỷ lệ tái tục hợp đồng trong toàn Công ty thấp.

+ Năm 2017, hoạt động của thị trường bảo hiểm tương đối khó khăn, tốc độ tăng trưởng chung của toàn thị trường thấp hơn các năm trước. Nhiều doanh nghiệp bảo hiểm trên địa bàn áp dụng nhiều hình thức cạnh tranh phi kỹ thuật như giảm phí, giảm mức miễn thường, tăng chi phí bán hàng... nhằm chiếm lĩnh thị trường cũng ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động kinh doanh của ABIC.

- Tỷ lệ bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại năm 2017 thực hiện 30,2% , tỷ lệ bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại năm 2017 không hoàn thành mục tiêu kế hoạch, kiểm soát ở mức 28% chủ yếu do nguyên nhân sau: Thực hiện nghị định 73 của chính phủ và thông tư 50 của Bộ tài chính, việc trích lập dự phòng phí chưa được hưởng năm

2017 theo phương pháp 1/365 do Bộ tài chính phê duyệt. Do mức trích lập tăng lên 10,2% (tương đương 121,7 tỷ đồng so với phương pháp trích lập năm 2016 là doanh thu thuần được hưởng trong kỳ giảm đi tương ứng đã làm ảnh hưởng đến tỷ lệ bồi thường năm 2017). Nếu loại trừ mức trích lập dự phòng phí tăng lên này thì tỷ lệ bồi thường chỉ ở ngưỡng 28,6%.

PHẦN II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2018.

1. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2018.

1.1 Về thị trường khách hàng.

- Thị trường chủ đạo là địa bàn Nông nghiệp, nông thôn. Kênh phân phối chính là Bancassurance.

- Khách hàng là hệ thống khách hàng có quan hệ vay vốn, thanh toán thông qua các chi nhánh Agribank.

- Đối với các kênh phân phối khác: Tùy thuộc vào nhu cầu của khách hàng và năng lực cạnh tranh của ABIC để nhận dịch vụ phù hợp nhưng phải đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh. Phần đầu tỷ trọng doanh thu của nhóm khách hàng này đạt tối thiểu 20% doanh thu 2018.

1.2 Về sản phẩm.

- Sản phẩm mũi nhọn là Bảo hiểm bảo an tín dụng, tiếp tục phối hợp với các Tổng đại lý Agribank để khai thác tối đa tiềm năng, đảm bảo an toàn dòng vốn vay của Agribank.

- Sản phẩm mới: Tích cực phối hợp với các Tổng đại lý để tuyên truyền, thuyết phục tư vấn khách hàng tham gia bảo hiểm Toàn diện nhà tư nhân, bảo hiểm Bảo an chủ thẻ.

- Đối với các sản phẩm truyền thống: BH xe ô tô, BH tàu sông, BH hàng hóa, BH TS, BH kỹ thuật, BH Máy móc thiết bị chủ thầu, ... phần đầu doanh thu phí bảo hiểm tăng trưởng 20% so với 2017.

- Sản phẩm tiềm năng: Trình Lãnh đạo Agribank phê duyệt Phương án triển khai thí điểm bảo hiểm Nông nghiệp trên một số địa bàn phù hợp. Phối hợp với Nhà tái bảo hiểm Quốc tế thiết kế sản phẩm dành riêng cho Agribank về bảo hiểm: Bò sữa, cây cao su, cà phê và triển khai thí điểm ngay trong năm 2018.

1.3 Về công tác kiểm soát rủi ro.

- Thực hiện và tuân thủ nghiêm quy chế phân cấp, ủy quyền trong giao kết hợp đồng bảo hiểm và giám định bồi thường. Chú trọng công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kịp thời chấn chỉnh và khắc phục sai sót sau thanh tra, kiểm tra. Bảo đảm tính tuân thủ trong toàn Công ty.

- Nâng cao chất lượng công tác giám định bồi thường, làm tốt công tác giám định tại hiện trường cũng như việc xác minh hồ sơ bảo hiểm; Hạn chế trục lợi bảo hiểm; Bảo đảm chi trả đúng, trả đủ quyền lợi bảo hiểm của khách hàng; Có phương án xử lý bồi thường kịp thời, đặc biệt là các hồ sơ tổn thất có thời gian khiếu nại trên 45 ngày.

1.4 Công tác phát triển mạng lưới.

- Nghiên cứu thành lập chi nhánh khi hội đủ điều kiện và thành lập mới các Phòng Kinh doanh khu vực tại các địa bàn theo quy định của Công ty. Cùng cố hoạt động các Phòng Giám định bồi thường, Phòng Quản lý nghiệp vụ tại các Chi nhánh.

- Bố trí đủ nhân sự đáp ứng được yêu cầu nghiệp vụ tại các địa bàn kinh doanh, làm tốt công tác quản lý nghiệp vụ, kiểm soát rủi ro, nâng cao năng lực khai thác, chăm sóc và phục vụ khách hàng sau bán hàng.

1.5 Công tác khác.

Đẩy nhanh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý điều hành nhằm kiểm soát rủi ro, nâng cao năng suất lao động và năng lực khai thác kênh Banca, tiết kiệm chi phí như: Cấp giấy chứng nhận BH chữ ký số, cấp hóa đơn điện tử...

2. Mục tiêu hoạt động kinh doanh năm 2018.

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2017	KH 2018	Tăng trưởng	
				Giá trị	%
I	Doanh thu bán hàng	1.318.652	1.476.600	157.948	12,0%
1	DT phí bảo hiểm gốc	1.235.110	1.388.000	152.890	12,4%
2	DT Nhận tái BH	2.998	0	-2.998	
3	DT đầu tư tài chính	80.544	88.600	8.056	10,0%
II/	Lợi nhuận trước thuế	160.513	176.600	16.087	10,0%
III/	Cổ tức	12%	12%		
IV	Thu nhập người lao động	Được đảm bảo			

3. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh 2018

3.1 Đối với công tác khai thác:

Ngoài những giải pháp về cơ chế khoán kinh doanh, phương án phân phối tiền lương gắn với kết quả kinh doanh đã được thực hiện, trong năm 2018, Công ty tập trung thực hiện một số giải pháp cơ bản sau:

- Công tác tái tục hợp đồng bảo hiểm: Tổng giám đốc Công ty yêu cầu Lãnh đạo đơn vị quán triệt và giao chỉ tiêu cụ thể đến tất cả các cá nhân/bộ phận trực thuộc nghiêm túc thực hiện các công việc cụ thể trong Quy định tái tục hợp đồng bảo hiểm và cập nhật phần mềm theo đúng quy định. Tập trung theo dõi và thực hiện tái tục kịp thời các hợp đồng bảo hiểm đến hạn, nâng cao tỷ lệ tái tục hợp đồng BH trên 60% đối với tất cả các nghiệp vụ.

- Thường xuyên bám sát các Tổng Đại lý Agribank đẩy mạnh doanh thu phí BH, đặc biệt là Bảo an Tín dụng. Cập nhật theo dõi thông tin các dự án đầu tư của khách hàng thông qua hệ thống Agribank, chủ động xây dựng các phương án cấp đơn linh hoạt mang tính cạnh tranh.

- Về cơ chế động viên khuyến khích: Xây dựng các chương trình thi đua phù hợp với tình hình thực tiễn kinh doanh để động viên tập thể, cá nhân đạt doanh thu phí BH cao. xây dựng và ban hành cơ chế kinh doanh mới để quan tâm tới quyền lợi của đại lý viên, bổ sung cơ chế khuyến khích hoạt động tái tục hợp đồng BH và khai thác khách hàng tiềm năng.

3.2 Về công tác giám định bồi thường:

- Tăng cường kiểm soát, tuân thủ nghiêm túc đánh giá rủi ro trước khi cấp đơn, trong và sau khi cấp đơn, chú trọng công tác giám định hiện trường, nâng cao chất lượng biên bản giám định, biên bản xác minh hiện trường giảm thiểu tổn thất phát sinh trong giải quyết bồi thường. Các phòng nghiệp vụ có chức năng quản lý giám định bồi thường phải có trách nhiệm hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị cấp dưới toàn bộ các khâu trong quá trình giải quyết khiếu nại từ khâu giám định hiện trường, khắc phục hậu quả tổn thất, thu thập hồ sơ bồi thường hoặc trực tiếp tham gia giám định cùng cán bộ địa bàn.

- Đẩy mạnh công tác giải quyết hồ sơ đã phát sinh sự kiện bảo hiểm trên 30 ngày, phối hợp chặt chẽ với các đối tác giải quyết khẩn trương các hồ sơ phát sinh đối với tổn thất về tài sản của Agribank.

- Đơn vị phát sinh hồ sơ bồi thường phải tuân thủ nghiêm quy định cập nhật thông tin tiến độ giải quyết vào phần mềm quản lý, trích lập dự phòng bồi thường chính xác.

3.3 Công tác tổ chức bộ máy và nhân sự:

- Công tác tuyển dụng nhân sự: Ưu tiên thi tuyển để lựa chọn cán bộ có năng lực, trình độ, am hiểu địa bàn đáp ứng được các yêu cầu đặc thù của hoạt động kinh doanh.

- Công tác đào tạo: Tập trung đào tạo các chương trình có tính chuyên sâu về nghiệp vụ như TSKT, giám định bồi thường. Các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ nên được tiến hành ngay tại Chi nhánh, tiết kiệm chi phí đi lại cho Chi nhánh cũng như cho toàn Công ty. Chú trọng công tác đào tạo, tập huấn về sản phẩm, quy trình tác nghiệp, các quy định quản lý kinh doanh theo từng thời điểm, đảm bảo mỗi cán bộ khi tiếp thị khách hàng có thể chủ động hoàn thiện hồ sơ khai thác, xây dựng linh hoạt các phương án bảo hiểm cho khách hàng và tham mưu hỗ trợ cho các đại lý viên.

- Các Chi nhánh có trách nhiệm củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động của Phòng Giám định bồi thường, phòng Quản lý nghiệp vụ để nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát và phục vụ sau bán hàng.

3.4 Công tác quản lý nợ phí BH: Tích cực giải quyết xử lý công nợ với khách hàng, xử lý tốt công nợ với nhà Đồng BH, nhà Tái bảo hiểm nhằm tránh gia tăng tổn thất tài chính cho Công ty. Phân đầu thu nợ phí BH gốc đạt mục tiêu sau: Thu 100% các khoản nợ dưới 01 năm, 50% các món nợ trên 01 năm và dưới 02 năm, 30% các món nợ trên 02 năm.

3.5 Công tác kiểm tra, giám sát:

- Công tác giám sát nghiệp vụ: Yêu cầu phòng Quản lý nghiệp vụ thực hiện giám sát, đối chiếu giữa hồ sơ và thông tin dữ liệu trên phần mềm quản lý ngay từ khi phát sinh nghiệp vụ. Tuân thủ nghiêm túc quy định về luân chuyển và lưu trữ hồ sơ đến các bộ phận liên quan.

- Công tác tự kiểm tra: Yêu cầu các Chi nhánh, các phòng Quản lý nghiệp vụ TSC thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra chuyên đề tăng cường công tác quản lý rủi ro trong hoạt động kinh doanh.

- Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát, Ban Kiểm tra KSNB: Thực hiện công tác kiểm tra giám sát hoạt động của các chi nhánh theo kế hoạch và chương trình đã được HĐQT phê duyệt.

Trên đây là Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017, phương hướng nhiệm vụ kinh doanh năm 2018, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, ĐTV, TK ABIC, TCHC.



Dinh Việt Đông

TỜ TRÌNH

V/v thông qua kết quả kinh doanh năm 2017 và phê chuẩn
Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 054/2017/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Căn cứ vào kết quả kiểm toán báo cáo tài chính 2017 Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam,

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được kiểm toán năm bởi Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam (tài liệu đính kèm). Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2017:

T T	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2017 (VNĐ)	Thực hiện 2017 (VNĐ)	TH/KH 2017 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng	1.352.000.000.000	1.319.059.167.914	97,56	14,15
1	Phí Bảo hiểm gốc	1.282.000.000.000	1.235.110.539.920	96,34	13,67
2	Phí nhận tái bảo hiểm	0	2.998.323.716		
3	Doanh thu đầu tư tài chính	70.000.000.000	80.544.560.642	115,06	27,62
4	Thu nhập khác		405.743.636		
II	Lợi nhuận trước thuế	153.500.000.000	160.513.297.835	104,56	15,47

Ghi chú: Báo cáo tài chính năm 2017 đã kiểm toán của Công ty đã được công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên Websites của công ty (<http://abic.com.vn>) bao gồm: Báo cáo của ban Tổng giám đốc; Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Đinh Việt Đông

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- ▶ Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ Lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Bà Hoàng Thị Tính
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2018

Số tham chiếu: 60804559/19436333

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các cổ đông
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ("Công ty") được lập ngày 20 tháng 3 năm 2018 và được trình bày từ trang 6 đến trang 53, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

B01 - DNPNT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		1.629.245.044.479	1.367.901.815.250
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	139.834.923.154	114.314.382.947
111	1. Tiền		41.334.923.154	21.814.382.947
112	2. Các khoản tương đương tiền		98.500.000.000	92.500.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	1.212.845.291.700	1.023.056.541.700
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		1.212.845.291.700	1.023.056.541.700
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	87.701.238.181	60.674.776.343
131	1. Phải thu của khách hàng		49.203.453.270	29.963.822.276
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		49.203.453.270	29.963.822.276
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		2.631.306.646	944.024.671
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		42.095.864.176	34.902.590.606
137	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.229.385.911)	(5.135.661.210)
140	IV. Hàng tồn kho		3.287.901.939	1.750.457.246
141	1. Hàng tồn kho		3.287.901.939	1.750.457.246
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		128.141.413.843	88.846.821.440
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		128.141.413.843	88.846.821.440
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	7	128.141.413.843	88.787.289.622
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác		-	59.531.818
190	VI. Tài sản tái bảo hiểm	16.2	57.434.275.662	79.258.835.574
191	1. Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		30.018.677.975	24.106.789.083
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		27.415.597.687	55.152.046.491

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		162.470.739.520	177.538.358.740
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		6.497.282.630	6.260.262.630
216	1. Phải thu dài hạn khác		6.497.282.630	6.260.262.630
216.1	1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	8	6.000.000.000	6.000.000.000
216.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		497.282.630	260.262.630
220	II. Tài sản cố định		127.624.300.253	132.435.443.315
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	66.384.848.791	70.189.204.048
222	- Nguyên giá		110.033.348.582	107.315.482.582
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(43.648.499.791)	(37.126.278.534)
227	2. Tài sản cố định vô hình	10	61.239.451.462	62.246.239.267
228	- Nguyên giá		65.448.744.887	65.298.744.887
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.209.293.425)	(3.052.505.620)
250	III. Đầu tư tài chính dài hạn		22.500.058.302	35.000.058.302
255	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	22.500.058.302	35.000.058.302
260	IV. Tài sản dài hạn khác		5.849.098.335	3.842.594.493
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	5.849.098.335	3.842.594.493
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1.791.715.783.999	1.545.440.173.990

11
CƠ
T
ST
T
H
K

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		1.133.944.033.796	943.689.071.873
310	I. Nợ ngắn hạn		1.133.944.033.796	943.684.071.873
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	12	62.362.561.711	48.436.343.529
311.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		60.964.781.934	47.392.852.500
311.2	1.2. Phải trả khác cho người bán		1.397.779.777	1.043.491.029
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	566.681.415	8.538.978.032
314	3. Phải trả người lao động		57.954.675.346	65.116.252.595
318.1	4. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		6.906.634.314	3.510.180.724
318.2	5. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	14	8.271.523.130	5.953.398.721
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	15	13.725.283.585	9.540.871.280
322	7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		38.114.646.711	31.508.460.920
329	8. Dự phòng nghiệp vụ	16.1	946.042.027.584	771.079.586.072
329.1	8.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.2.1	741.856.809.804	544.878.400.278
329.2	8.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	16.2.2	129.147.233.274	162.957.710.043
329.3	8.3. Dự phòng dao động lớn	16.3	75.037.984.506	63.243.475.751
330	II. Nợ dài hạn		-	5.000.000
337	1. Phải trả dài hạn khác		-	5.000.000
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		657.771.750.203	601.751.102.117
410	I. Vốn chủ sở hữu	17	657.771.750.203	601.751.102.117
411	1. Vốn cổ phần		380.000.000.000	380.000.000.000
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		380.000.000.000	380.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		12.000.000.000	12.000.000.000
415	3. Cổ phiếu quỹ		(13.898.400.000)	(13.898.400.000)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		86.133.188.964	53.133.188.964
419	5. Quỹ dự trữ bắt buộc		33.448.652.880	27.030.743.973
421	6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		160.088.308.359	143.485.569.180
421a	6.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		31.730.130.233	32.337.043.135
421b	6.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm này		128.358.178.126	111.148.526.045
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1.791.715.783.999	1.545.440.173.990

Ông Đào Duy Trung
Phó Phòng Kế toán Tài chính

Ông Phạm Minh Trí
Trưởng Phòng Kế toán Tài chính

Bà Hoàng Thị Tĩnh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay VND	Năm trước VND
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	1.003.494.506.054	924.666.335.875
12	2. Doanh thu hoạt động tài chính	80.544.560.642	63.114.972.269
13	3. Thu nhập khác	405.743.636	882.818.255
20	4. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(574.486.886.061)	(534.890.614.314)
22	5. Chi phí hoạt động tài chính	(42.994.152)	(90.874.287)
23	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(349.265.011.639)	(314.648.827.047)
24	7. Chi phí khác	(136.620.645)	(30.653.195)
50	8. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	160.513.297.835	139.003.157.556
51	9. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(32.155.119.709)	(27.854.631.511)
60	11. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	128.358.178.126	111.148.526.045
70	12. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.651	1.819

11/01/2018
DU
M: 1
NH
1/1

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

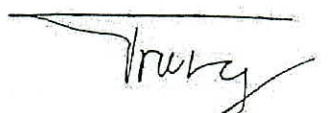
PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 + 01.3)	18	1.041.130.454.110	958.174.204.764
01.1	- Phí bảo hiểm gốc	18.1	1.235.110.539.920	1.086.529.127.840
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	18.2	2.998.323.716	4.995.788.622
01.3	- Tăng dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		(196.978.409.526)	(133.350.711.698)
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 + 02.2)	19	(52.746.099.777)	(51.161.159.851)
02.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		(58.657.988.669)	(49.045.770.699)
02.2	- Giảm/(Tăng) dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		5.911.888.892	(2.115.389.152)
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 + 02)		988.384.354.333	907.013.044.913
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)		15.110.151.721	17.653.290.962
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	20	12.695.453.478	12.977.227.349
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		2.414.698.243	4.676.063.613
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)		1.003.494.506.054	924.666.335.875
11	6. Chi bồi thường (11 = 11.1 + 11.2)		(335.207.890.042)	(247.383.657.707)
11.1	- Tổng chi bồi thường	21	(336.552.127.053)	(248.082.797.881)
11.2	- Các khoản giảm trừ		1.344.237.011	699.140.174
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm		26.219.545.117	2.010.175.891
13	8. Giảm/(Tăng) dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		33.810.476.769	(52.498.090.325)
14	9. Tăng/(Giảm) dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		(27.736.448.804)	17.741.403.422
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 + 12 + 13 + 14)		(302.914.316.960)	(280.130.168.719)
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn	16.2	(11.794.508.755)	(10.424.791.457)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (tiếp theo)

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2) Trong đó:	22	(259.778.060.346)	(244.335.654.138)
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		(159.276.970.033)	(157.449.613.575)
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(100.501.090.313)	(86.886.040.563)
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		(574.486.886.061)	(534.890.614.314)
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 + 18)		429.007.619.993	389.775.721.561
23	15. Doanh thu hoạt động tài chính	23	80.544.560.642	63.114.972.269
24	16. Chi phí hoạt động tài chính	24	(42.994.152)	(90.874.287)
25	17. Lợi nhuận hoạt động tài chính (25 = 23 + 24)		80.501.566.490	63.024.097.982
26	18. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(349.265.011.639)	(314.648.827.047)
30	19. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 + 26)		160.244.174.844	138.150.992.496
31	20. Thu nhập khác	26	405.743.636	882.818.255
32	21. Chi phí khác	26	(136.620.645)	(30.653.195)
40	22. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)		269.122.991	852.165.060
50	23. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)		160.513.297.835	139.003.157.556
51	24. Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.1	(32.155.119.709)	(27.854.631.511)
60	25. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 + 51)		128.358.178.126	111.148.526.045
70	26. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	29	1.651	1.819


Ông Đào Duy Trung
Phó Phòng Kế toán Tài chính


Ông Phạm Minh Trí
Trưởng Phòng Kế toán Tài chính



Bà Hoàng Thị Tĩnh
Tổng Giám đốc

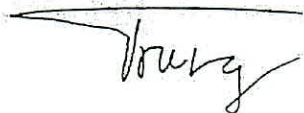
Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay VND	Năm trước VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		1.271.758.964.717	1.123.318.581.495
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(743.192.480.190)	(594.819.779.518)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(171.733.406.354)	(150.836.759.159)
04	4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	13	(41.831.516.262)	(55.535.489.572)
05	5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		460.623.973.065	381.555.698.164
06	6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(600.581.719.144)	(438.682.506.245)
20	Tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		175.043.815.832	264.999.745.165
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi mua sắm tài sản cố định		(2.867.866.000)	(4.999.178.091)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(446.500.000.000)	(379.700.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		269.711.250.000	144.500.000.000
27	4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		74.118.380.375	51.142.210.995
30	Tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(105.538.235.625)	(189.056.967.096)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
36	1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(43.985.040.000)	(44.393.040.000)
40	Tiền sử dụng vào hoạt động tài chính		(43.985.040.000)	(44.393.040.000)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)		25.520.540.207	31.549.738.069
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		114.314.382.947	82.764.644.878
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	4	139.834.923.154	114.314.382.947



Ông Đào Duy Trung
Phó Phòng Kế toán Tài chính



Ông Phạm Minh Trí
Trưởng Phòng Kế toán Tài chính



Bà Hoàng Thị Tinh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 20 tháng 3 năm 2018

Số: 45 /2018/TT-ABIC-ĐTV

Hà nội, ngày 11 tháng 5 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v: Phê chuẩn chỉ tiêu kinh doanh năm 2018

Kính trình: Đại hội đồng Cổ đông

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2018 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Tổng doanh thu bán hàng: Đạt 1.476.600 triệu đồng, tăng trưởng 12,0% so với năm 2017, trong đó:

- Phí bảo hiểm gốc: Đạt 1.388.000 triệu đồng, tăng trưởng 12,4% so với năm 2017;
- Phí nhận tái bảo hiểm: Không giao kế hoạch nhận tái bảo hiểm;
- Doanh thu đầu tư tài chính: Phấn đấu đạt 88.600 triệu đồng, tăng trưởng 10% so với thực hiện năm 2017.

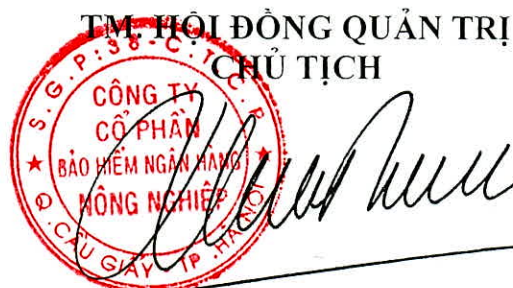
2. Lợi nhuận trước thuế: Thực hiện 176.600 triệu đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2017.

3. Cổ tức: 12%/1 cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, ĐTV, TCHC.



Đinh Việt Đông

Số: ~~46~~ /2018/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày ~~11~~ tháng ~~5~~ năm 2018

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị
và Ban kiểm soát năm 2017**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định 218/2013/NĐ-CP về thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;
- Căn cứ Nghị quyết số 054/2017/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 như sau:

1. Chi trả từ quỹ tiền lương của HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc và Trưởng/Phó các ban trực thuộc HĐQT.

1.1. Mức chi trả từ quỹ tiền lương được ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt:

Thực hiện Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐQT kỳ họp thứ 41 ngày 10/05/2017, Nghị quyết 97/2017/NQ-HĐQT ngày 12/10/2017, và Nghị quyết 23/2018/NQ-HĐQT ngày 28/03/2018, HĐQT đã phê duyệt mức chi trả từ quỹ lương cho HĐQT chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát chuyên trách, Thư ký Công ty và Trưởng/Phó các ban trực thuộc HĐQT như sau:

+ Chủ tịch HĐQT chuyên trách	= 5 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Thành viên HĐQT chuyên trách	= 3,3 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Tổng Giám đốc	= 4,2 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Mức lương bình quân của PTGD	= 3,3 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Kế toán trưởng	= 3 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Trưởng BKS chuyên trách	= 3,3 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Thành viên BKS chuyên trách	= 2,8 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Trưởng ban thuộc HĐQT quản lý	= 3,0 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Thư ký Công ty	= 2,5 lần lương bình quân CBNV Công ty
+ Phó ban thuộc HĐQT quản lý	= 70% mức lương của Trưởng ban

Trường hợp Ủy viên HĐQT kiêm nhiệm các chức danh điều hành khác thì Ủy viên HĐQT hưởng lương theo chức danh đó cộng (+) 0,5 lần lương bình quân toàn Công ty và không có thù lao.

ƯT

mm

Lương Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc Chi nhánh và lương Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc Chi nhánh được hưởng mức lương theo chức danh Giám đốc Chi nhánh, ngoài ra sẽ được bổ sung 10 triệu đồng/tháng.

Đối với các Phó Tổng Giám đốc: Trên cơ sở quỹ tiền lương được HĐQT phê duyệt theo hệ số nêu trên, các Phó Tổng Giám đốc sẽ được quyết toán theo hệ số lương chức danh hiện hưởng

Đối với nhân viên các ban của HĐQT sẽ thực hiện tạm ứng, quyết toán lương như lương chức danh của các CBNV tại Trụ sở chính.

1.2. Thực hiện chi trả:

Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng Ban quản lý điều hành công ty trong năm 2017 cho các chức danh trên đúng theo Nghị quyết số 47/2017/NQ-HĐQT kỳ họp thứ 41 ngày 10/05/2017, Nghị quyết 97/2017/NQ-HĐQT ngày 12/10/2017 và Nghị quyết 23/2018/NQ-HĐQT ngày 28/03/2018.

2. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách.

2.1. Mức chi trả thù lao năm 2016 được ĐHĐCĐ phê duyệt:

- Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách): 17.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 15.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban kiểm soát (không chuyên trách): 5.000.000 đồng/tháng

2.2 Thực hiện chi trả:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách năm 2017 như sau:

STT	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số người	Số tháng hưởng thù lao	Số tiền (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	17.000.000	0		
2	Thành viên HĐQT không chuyên trách	15.000.000	01	12	180.000.000
3	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000	01	12	60.000.000
	Tổng cộng				240.000.000

(Bằng chữ: Hai trăm bốn mươi triệu đồng chẵn./.)

Ghi chú:

- Thành viên hội đồng quản trị không chuyên trách là Ông Dương Văn Thành.
- Thành viên ban kiểm soát không chuyên trách là Bà Lưu Thị Việt Hoa.

3. Chi phí khác:

3.1- Kế hoạch ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt:

Thực hiện theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 đã thông qua, cho phép ngân sách của HĐQT và BKS là 0,5% * Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu nhận tái. Do đó Ngân sách năm 2017 của HĐQT và BKS công ty là:

ƯTV 

$(1.235.110.539.920 + 2.998.323.716) * 0,5\% = 6.190.544.318$ đồng.

(Sáu tỷ một trăm chín mươi triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn ba trăm mười tám đồng).

3.2- Thực hiện chi trong năm 2017:

Hội đồng quản trị đã tổ chức các buổi họp chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời đi công tác hỗ trợ Công ty trong việc tiếp cận, làm việc với một số khách hàng lớn và các Tổng đại lý.

Ban KTKSNB, Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc kiểm tra hoạt động kinh doanh của Công ty (bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh).

Chi phí cho các hoạt động này là: **470.137.379** đồng, cụ thể gồm các khoản sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi phí cho hoạt động của Hội đồng quản trị	337.821.924
1.1	Hội đồng quản trị đi công tác, hội thảo, học tập khảo sát (Vé máy bay+tiền Phòng nghỉ)	77.886.364
1.2	Ban KTKSNB đi công tác (Vé máy bay+tiền phòng nghỉ)	207.075.560
1.3	Ban KTKSNB đi khảo sát, học tập tại nước ngoài	20.980.000
1.4	Ban Quản lý rủi ro đi công tác (vé máy bay+học tập khảo sát)	31.880.000
2	Chi phí cho hoạt động của Ban kiểm soát	132.315..455
2.1	Chi phí đi công tác	83.807.273
2.2	Chi giao dịch khách hàng	6.548.182
2.3	Chi phí đi học tập, khảo sát tại nước ngoài	41.960.000
3	Tổng cộng (3=1+2)	470.137.379

Số kinh phí chưa sử dụng là: **5.720.406.939** đồng (Năm tỷ bảy trăm hai mươi triệu bốn trăm linh sáu ngàn chín trăm ba chín đồng) không chuyển tiếp năm sau mà thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Đinh Việt Đông

Số: 47/2018/ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
(TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ban hành theo Nghị quyết số 66/2014/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự và Cơ cấu Ban kiểm soát 2017

Ban kiểm soát công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp gồm:

1. Ông Trương Đình Cánh Trưởng Ban
2. Bà Lưu thị Việt Hoa Thành viên
3. Ông Nguyễn Ngọc Kiên Thành viên

2. Thực hiện các nhiệm vụ giám sát các hoạt động của ABIC:

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, trong năm 2017 Ban Kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao: theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và mọi mặt hoạt động của ABIC, cụ thể:

- Ban Kiểm soát đã tổ chức ba (03) cuộc họp định kỳ trong năm 2017 để triển khai hoạt động kiểm tra giám sát của Ban, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm và đánh giá kết quả thực hiện định kỳ. Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo của Ban kiểm soát, Trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 và tham dự đầy đủ các cuộc họp HĐQT ABIC tổ chức

- Giám sát công tác quản trị điều hành của HĐQT và Ban Tổng giám đốc.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT của Ban Tổng giám đốc.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và bán niên của ABIC.

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, đảm bảo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và điều lệ ABIC.

- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ ABIC, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quyết Nghị của ĐHĐCĐ.

3. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban kiểm soát phân công.

- Ban kiểm soát thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 một cách nghiêm túc, trung thực, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và các cổ đông của công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017 tuân thủ đúng pháp luật, luật doanh nghiệp và điều lệ của công ty. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát, chi phí hoạt động và chế độ liên quan: Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tổng thù lao nằm trong hạn mức được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ngân sách hoạt động của BKS thuộc Ngân sách chung của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thực hiện theo chế độ thu chi tài chính của ABIC. (Cụ thể trong Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và BKS trình ĐHĐCĐ).

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ABIC NĂM 2016

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2017 Ban kiểm soát đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của ABIC.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật kinh doanh bảo hiểm; các quy định về công ty niêm yết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2017 Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được pháp luật quy định, Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Quá trình hoạt động kinh doanh đã tuân thủ nghiêm chỉnh các chế độ chính sách của nhà nước, quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động quản trị điều hành của ABIC

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và thường xuyên tổ chức xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đều có nội dung cụ thể, được ghi nhận vào biên bản và ban hành Nghị quyết chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 vào ngày 26/5/2017 và các phiên họp HĐQT định kỳ. Năm 2017, HĐQT đã họp 04 kỳ, 21 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 25 Nghị quyết, 32 Quyết định để thực hiện vai trò định hướng, tổ chức bộ máy, chỉ đạo mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ hoạt động và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ABIC, đảm bảo tính công khai minh bạch tập trung vào chiến lược kinh doanh hướng đến mục tiêu hiệu quả đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2.2 Hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty.

Trong năm 2017 Ban Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao:

- Ban Tổng Giám đốc công ty gồm 5 thành viên (Tổng Giám đốc và 4 Phó Tổng Giám đốc trong đó có 01 Phó Tổng giám đốc phụ trách khu vực phía nam) đã thực hiện tốt việc phân công công việc, phân cấp và uỷ quyền đảm bảo điều hành tốt mọi hoạt động kinh doanh của công ty, bao quát toàn bộ hoạt động của các chi nhánh trực thuộc.

- Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo Công ty tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị công ty.

- Ban Tổng giám đốc đã tích cực hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch, đảm bảo mục tiêu định hướng năm 2017 của ABIC.

- Đã cụ thể hóa mục tiêu, định hướng bằng các giải pháp, biện pháp: triển khai đơn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát bồi thường, đánh giá rủi ro... hướng đến mục tiêu định hướng của HĐQT đề ra; thực hiện tăng trưởng an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

2.3 Công bố thông tin:

- ABIC đã thực hiện đúng quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với công ty đại chúng, thông tin công bố đầy đủ, chính xác, minh bạch đúng quy định của Pháp luật.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số: 054/2017/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 26/05/2017 như sau:

CHỈ TIÊU (Đơn vị: triệu VND)	Thực hiện		Kế Hoạch 2017	% Thực hiện	
	2017	2016		So với 2016	So với Kế hoạch
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.235.110	1.086.529	1.282.000	113.67%	96.3%
Doanh thu phí nhận tái	2.998	4.996	-	60,00%	-
Doanh thu đầu tư Tài chính	80.544	63.115	70.000	127.61%	115.06%
Lợi nhuận trước thuế	160.513	139.003	153.500	115.47%	104.57%
Cổ tức chi trả cổ đông	12%	12%	12%	100.00%	100,00%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	1.651	1.819			

- Doanh thu phí BH gốc: đạt 1,235,110 tỷ đồng bằng 96,3 % kế hoạch kinh doanh được giao, tăng trưởng 13,67 % so với 2016. (Thị trường Bảo hiểm phi nhân thọ tăng trưởng 10,61 %)

- Doanh thu nhận tái bảo hiểm: đạt 2,998 tỷ đồng bằng 60% so với 2016 (năm 2017 ABIC tiếp tục không giao chỉ tiêu nhận tái bảo hiểm trong kế hoạch kinh doanh để tập trung hỗ trợ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc).

- Hoạt động tài chính: Doanh thu đầu tư tài chính đạt 80,544 tỷ đồng, bằng 115,06 % kế hoạch; tăng trưởng 27,61 % so với năm 2016

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 160,513 tỷ đồng bằng 104,57 % kế hoạch, tăng trưởng 15,47 % so năm 2016.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 1.651 đồng (VND).

- Cổ tức chi trả cổ đông: 12%

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2017 kết thúc ngày 31/12/2017 đã được công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2017
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2017.
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2017.
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán "Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng với các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính".

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Đơn vị: VND

TT	NỘI DUNG	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	1.629.245.044.479	1.367.901.815.250
B	Tài sản dài hạn	162.470.739.520	177.538.358.740
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.791.715.783.999	1.545.440.173.990
C	Nợ phải trả	1.133.944.033.796	943.689.071.873
D	Nguồn vốn chủ sở hữu	657.771.750.203	601.751.102.117
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1.791.715.783.999	1.545.440.173.990

CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	Tổng doanh thu	1.084.444.810.332	988.664.126.399
2	Tổng chi phí	923.931.512.497	849.660.968.843
3	Lợi nhuận trước thuế	160.513.297.835	139.003.157.556
4	Lợi nhuận sau thuế	128.358.178.126	111.148.526.045
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.651	1.819

Các chỉ tiêu đánh giá thực trạng tài chính của công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Cuối năm	Đầu năm
1	Cơ cấu Tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
<i>1.1</i>	<i>Cơ cấu tài sản</i>			
	- TSCĐ và Đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	%	9.07	11.49
	- TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	%	90.93	88.51
<i>1.2</i>	<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	63.29	61.06
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	36.71	38.94
2	Khả năng thanh toán			
<i>2.1</i>	<i>Khả năng thanh toán nhanh</i>	Lần	1.193	1.205
<i>2.2</i>	<i>Khả năng thanh toán tổng quát</i>	Lần	1.58	1.64
<i>2.3</i>	<i>Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn</i>	Lần	1.44	1.45
3	Tỷ suất sinh lời			
<i>3.1</i>	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu</i>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	14.80	14.06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	11.84	11.24
<i>3.2</i>	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản</i>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	8.96	8.99
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	7.16	7.19
<i>3.3</i>	<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</i>	%	19.51	18.47

4.1. Đánh giá Tình hình Tài chính doanh nghiệp:

- Kết quả kinh doanh phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh. Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2017 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm.

- Tổng tài sản của ABIC tại thời điểm 31/12/2017: 1.791,715 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2016: 1.545,440 tỷ đồng tăng 246,275 tỷ đồng, tăng trưởng 15,93 %.

Về cơ cấu tài sản đến 31/12/2017 Tài sản ngắn hạn chiếm 90,93 %, Tài sản dài hạn chiếm 9,07 %.

Về cơ cấu nguồn vốn đến 31/12/2017 Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 36,71 %, Nợ phải trả chiếm 63,29 %.

Khả năng thanh toán tổng quát là 1,58 lần; Khả năng thanh toán ngắn hạn là 1,44 lần; Khả năng thanh toán nhanh là 1,193 lần.

- Lợi nhuận trước thuế 160,513 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế 128,358 tỷ đồng

- Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu 11,84 %

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản 7,16%

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu 19,51 %

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của ABIC năm 2017 như: Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, quỹ dự phòng nghiệp vụ, doanh thu đều tăng trưởng khá so năm 2016.

4.2. Hoạt động kinh doanh Bảo hiểm và quản lý chi phí

- Doanh thu phí Bảo hiểm gốc năm 2017 đạt 1.235,110 tỷ đồng tăng 13,67% so năm 2016, hầu hết các sản phẩm dịch vụ đều có tốc độ tăng trưởng doanh thu khá, nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe tăng 12,33% so 2016 chiếm tỷ trọng 71,86% doanh thu phí bảo hiểm gốc.

- Tổng chi bồi thường năm 2017 tăng 8,1% so năm 2016; tỷ lệ bồi thường giảm nhẹ từ 30,88% năm 2016 xuống 30,65% năm 2017.

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2017 tăng 11,00% so 2016; chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm tăng 6,32% so 2016; Tỷ lệ kết hợp năm 2017 là 90,74% tăng không đáng kể so 2016 (năm 2016 là 90,57 %).

4.3. Hoạt động đầu tư tài chính

Cơ cấu danh mục đầu tư tài chính

Tổng danh mục đầu tư của ABIC tại thời điểm 31/12/2017 1,235 tỷ đồng; toàn bộ danh mục đầu tư của ABIC là tiền gửi tại Tổ chức tín dụng (Agribank) với cơ cấu như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2016		31/12/2017	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Đầu tư ngắn hạn	1.023	96,7 %	1.212	98,1 %
2	Đầu tư dài hạn	35	3,3 %	22,5	1,9 %
	Tổng cộng	1.058	100 %	1.235	100 %

Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2017 lợi nhuận hoạt động tài chính là 80,501 tỷ đồng tăng 27,73% so 2016 tỷ suất sinh lời khoảng 6,98%.

4.4 Đánh giá chung

Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ, Ban Kiểm soát đánh giá như sau:

- Tình hình tài chính ABIC lành mạnh, danh mục đầu tư an toàn, mức sinh lời chấp nhận được. Quản lý công nợ chặt chẽ.

- Mô hình kênh phân phối Banca phát triển cả về chiều rộng và chiều sâu ngày càng khẳng định là kênh chủ lực trong định hướng hoạt động kinh doanh của ABIC

- Một số sản phẩm mới như Bảo an chủ thẻ, Bảo hiểm nhà tư nhân... đã được triển khai thực hiện đạt được kết quả tương đối khả quan.

- Khả năng thanh toán và tỷ suất sinh lợi của Công ty được duy trì tương đối tốt.

Qua các chỉ tiêu phân tích đánh giá hoạt động của công ty cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đảm bảo khả năng sinh lời đối với vốn của các cổ đông và đảm bảo khả năng thanh toán trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty đã chấp hành tốt nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thực hiện kinh doanh có lãi, đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông; thu nhập của người lao động được đảm bảo.

5. Kiến nghị của Ban Kiểm soát

- Khẩn trương hoàn thiện việc thực hiện phương án cơ cấu ABIC đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 thông qua, tạo dựng và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để thành lập thêm chi nhánh trên địa bàn Hà Nội, TP Hồ Chí Minh theo nội dung giải pháp trong phương án cơ cấu.

- Tăng cường đầu tư chiều sâu đặc biệt là đầu tư cho công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng cao, Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, xây dựng phương án thi tuyển cán bộ, kiểm

tra định kỳ, thi tuyển một số chức danh cán bộ chủ chốt tại trụ sở chính và các chi nhánh, kết hợp với công tác đào tạo và đào tạo lại cán bộ.

6. Phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác

Việc phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành và cán bộ quản lý khác của ABIC luôn đảm bảo nguyên tắc tuân thủ các quy định của pháp luật, của ABIC và vì lợi ích chung của ABIC. Hội đồng quản trị, Ban điều hành tạo điều kiện thuận lợi cho BKS thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề có liên quan đến định hướng hoạt động của ABIC, cũng như công tác quản trị điều hành doanh nghiệp.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: TCHC; BKS; HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Trương Đình Cánh

Số: 48/2018/ ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 11 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH
LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN
BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chấp hành Văn bản số 11669/NHNo-ĐT của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN ngày 31/12/2015 về việc lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015.

- Căn cứ văn bản 6749/NHNo-TCKT ngày 21/08/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp & phát triển Nông thôn Việt Nam V/v: Kiểm toán BCTC giai đoạn 2017-2018.

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp theo quy định của pháp luật, điều lệ công ty và văn bản chỉ đạo của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có nhiều kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng và chứng khoán theo các quy định và các chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Căn cứ tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán và các căn cứ nêu trên, Ban Kiểm soát đề xuất Công ty: **TNHH Ernst & Young Việt Nam** là đơn vị kiểm toán cung cấp các dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS
- Lưu: TCHC; HĐQT; BKS; KTTC.



Trương Đình Cảnh

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016
và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ban hành ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

- Căn cứ Nghị định số 73/2016/NĐ-CP ban hành ngày 01/07/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật kinh doanh bảo hiểm và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo quyết định số 67/2008/QĐ-HĐQT ngày 14/11/2008 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết 054/2017/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2017 ngày 26 tháng 05 năm 2017;

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2017 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp,

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016 và phương án sử dụng phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2016:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2016	143.485.569.180
2	Các khoản chi đã trong năm 2017 (2=2.1 +2.2 + 2.3+2.4)	105.337.530.040
2.1	Chi trả cổ tức năm 2016	44.210.160.000
2.2	Trích quỹ Đầu tư phát triển	33.000.000.000
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	26.600.000.000
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành	1.527.370.040
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	38.148.039.140

2. Báo cáo kết quả lợi nhuận năm 2017 đã thực hiện:

STT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2017	128.358.178.126
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2017 theo quy định	6.417.908.907
	- Trích quỹ Dự trữ bắt buộc năm 2017 (5%/LNST)	6.417.908.907
3	Lợi nhuận chưa phân phối còn lại trước 2017 chuyển sang	38.148.039.140
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (4=1-2+3)	160.088.308.359

3. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận còn lại

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	160.088.308.359	
2	Dự kiến phân phối	119.390.369.395	
2.1	Trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 12%/CP theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2016	44.210.160.000	Số CP hiện hữu 36.841.800 CP
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	38.500.000.000	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích tối đa 30%, đề xuất trích 30%
2.3	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	35.400.000.000	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP
-	Trích quỹ phúc lợi	3.540.000.000	trích 3 tháng lương thực hiện, đề xuất trích 2,5 tháng
-	Trích quỹ khen thưởng	31.860.000.000	
2.4	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Trưởng phòng Kế toán Tài chính)	1.280.209.395	Điều 31 NĐ 91/2015/NĐ-CP trích 1,5 tháng lương thực hiện của người quản lý, điều hành.
3	Dự kiến lợi nhuận để lại chưa phân phối	40.697.938.964	

Ghi chú: Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối

- Quy mô vốn chủ sở hữu của ABIC hiện nay còn thấp (đạt 657,77 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2017). Do vậy phần lợi nhuận để lại sẽ làm tăng năng lực tài chính của ABIC để tăng phần phí bảo hiểm giữ lại đối với các dịch vụ kinh doanh bảo hiểm có kết quả tốt.
- Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra.

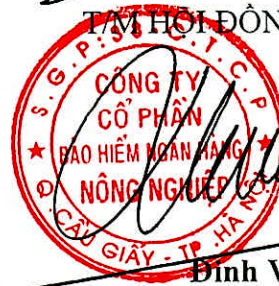
4. Ngày chốt danh sách cổ đông để tạm ứng cổ tức năm 2017:

- Ngày chốt danh sách cổ đông: Ngày 15/03/2018.
- Ngày tạm ứng cổ tức: Bắt đầu từ ngày 10/04/2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đinh Việt Đông

TỜ TRÌNH

**V/v Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác
của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2018**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty;
- Căn cứ Nghị quyết 054/2017/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 26 tháng 05 năm 2017;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

Hội đồng quản trị Công ty Kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác năm 2018 cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách (nếu có)	17.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	15.000.000

ƯC *NSC*

2	Thành viên Ban kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	15.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000

Đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách, Thành viên HĐQT chuyên trách, Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách, Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách hưởng lương và các lợi ích khác theo quy định của Công ty. Mức cụ thể đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

2. Chi phí khác:

Để tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2018, đồng thời đảm bảo kinh phí cho HĐQT, Ban kiểm soát và các Ban thuộc HĐQT thực hiện công tác quản trị tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt ngân sách cho HĐQT và Ban kiểm soát để chi tiêu một số khoản như: Điện thoại, công tác phí, chi phí giao dịch... Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động thực tế, HĐQT giao Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương để Tổng Giám đốc thực hiện hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh.

Mức chi: **0,5%** /Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu HĐQT.



Đinh Việt Đông